



內容

I：京北集團簡介

II：營業範圍

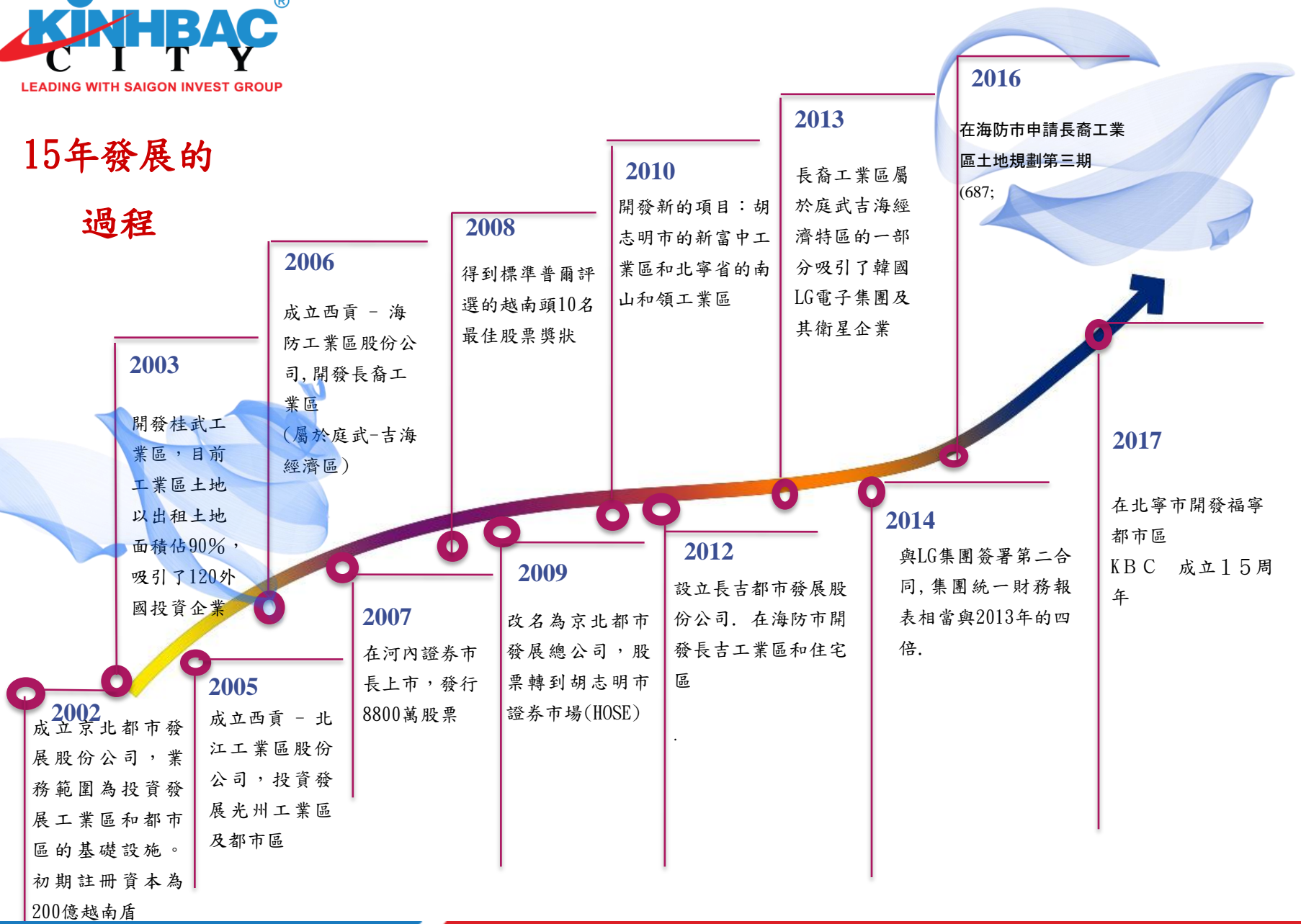
III：我們之各工業區

第一章

京北集團簡介

- 發展歷史
- 成績及獎狀
- 我們的董事長

15年發展的 過程



京北集團的典型成績及獎狀



The second class labour medal



The third class labour medal



Top 10 Viet Nam Golden Star



Gold Cup ISO 2009



Viet Nam Gold Ball Award



Viet Nam Golden Brand



Ernst & Young Award



Asean Business Awards- 2010



Business Community Award



Best ASEAN Business Award



Reputable Stock Brand Name



Asean Business Awards- 2011

集團鄧成心董事長的成績及獎狀



The first class labour medal



The second class labour medal



The third class labour medal



The Nationwide Front- rank Individual



Viet Nam Typical Entrepreneur



Award of the King of State of Japan



鄧誠心先生
集團董事長

具有30年開發工業區之經驗





- 當國家第13次貴會議員
- 當APEC工商諮詢理事會 (ABAC)之成員
- 越南第一個商人得到政府第一，第二，第三級的勳章
- 榮獲越南第一個商人獲得日本皇帝之獎狀
- 榮獲越南政府總理的各種獎狀及證書



2016年4月，KBC董事長與越南新任國家總理在辦公室宣誓就職儀式上的最新照片





阮氏秋香博士
- 集團總裁 -

特別的職位

- 京北都市發展總公司的總裁
- 西貢 - 北江工業區股份公司的董事長
- 西貢 - 海防工業區股份公司的董事長

個人成績



第三級勞動勳章



政府總理2007年和2012年
的獎勵



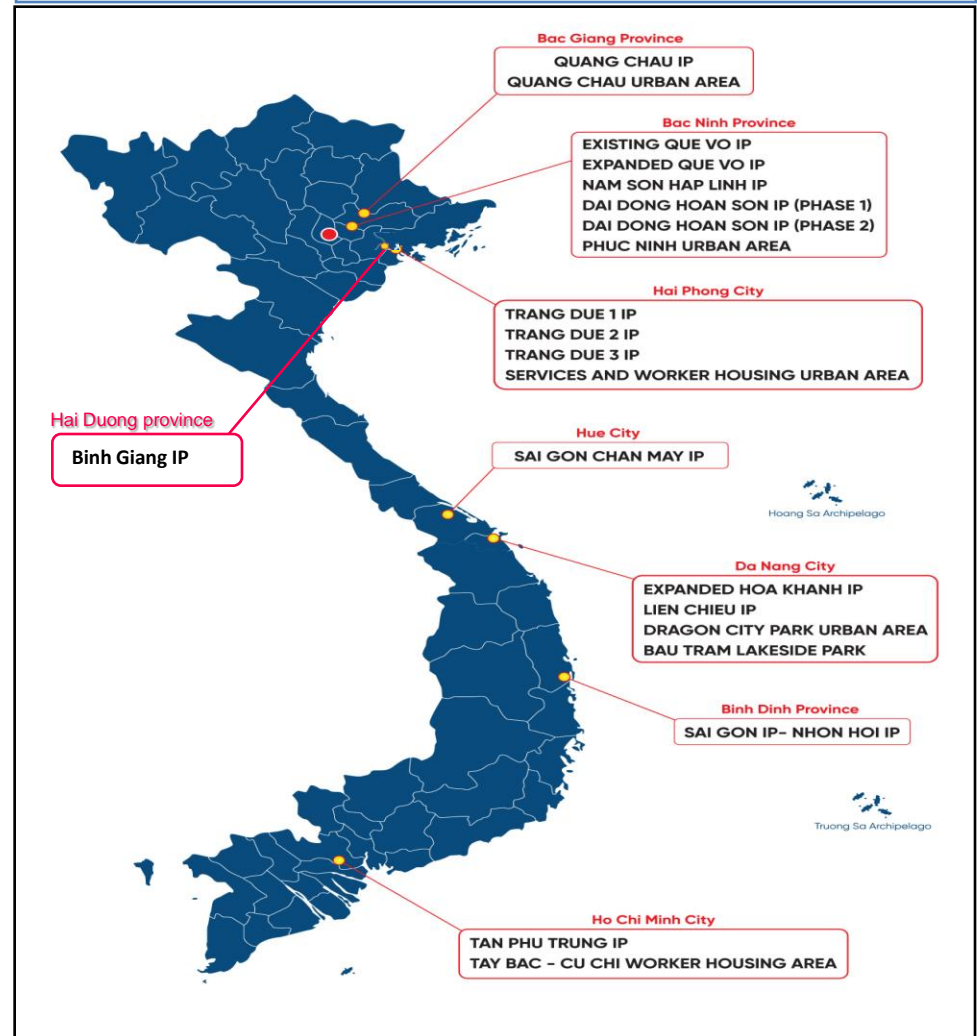
北寧省政府的各獎勵

第二章

營業範圍

京北集團在越南各省的工業區及都市區

MAP OF KBC'S IPS , RESIDENTIAL AREA & COMERICAL REAL ESTATE PROJECTS IN VIETNAM



京北集團所開發的工業區和的都市區之土地面積：

市區之土地面積：

≈ 5,100公頃工業區用地

≈ 1,100公頃都市區用地

標準廠房與辦公室

土地租任



ILLUSTRATION OF FACTORY AND OFFICE BUILDING

TYPE 1

TYPE 2

- Land area: 8,500m²/unit
- Factory area: 5,000m²
- Office area: 150m²
- Car park & guard post: 60m²
- National road & tree: 3,000m²

供水系統
污水處理系統
10,000 m³/



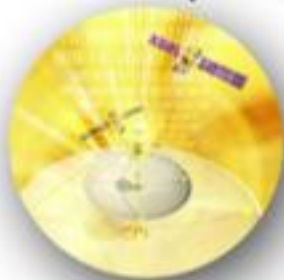
內部道路：
主要道路：32 m, 4 lanes
期他道路：23 m, 2 lanes



電源：
110KV/22KV - 80MVA.



標準倉庫



電話，網路，衛星電視...

Canon **FOXCONN**  **LG Electronics** **JA SOLAR**

 **LG Display**  **LG Innotek**

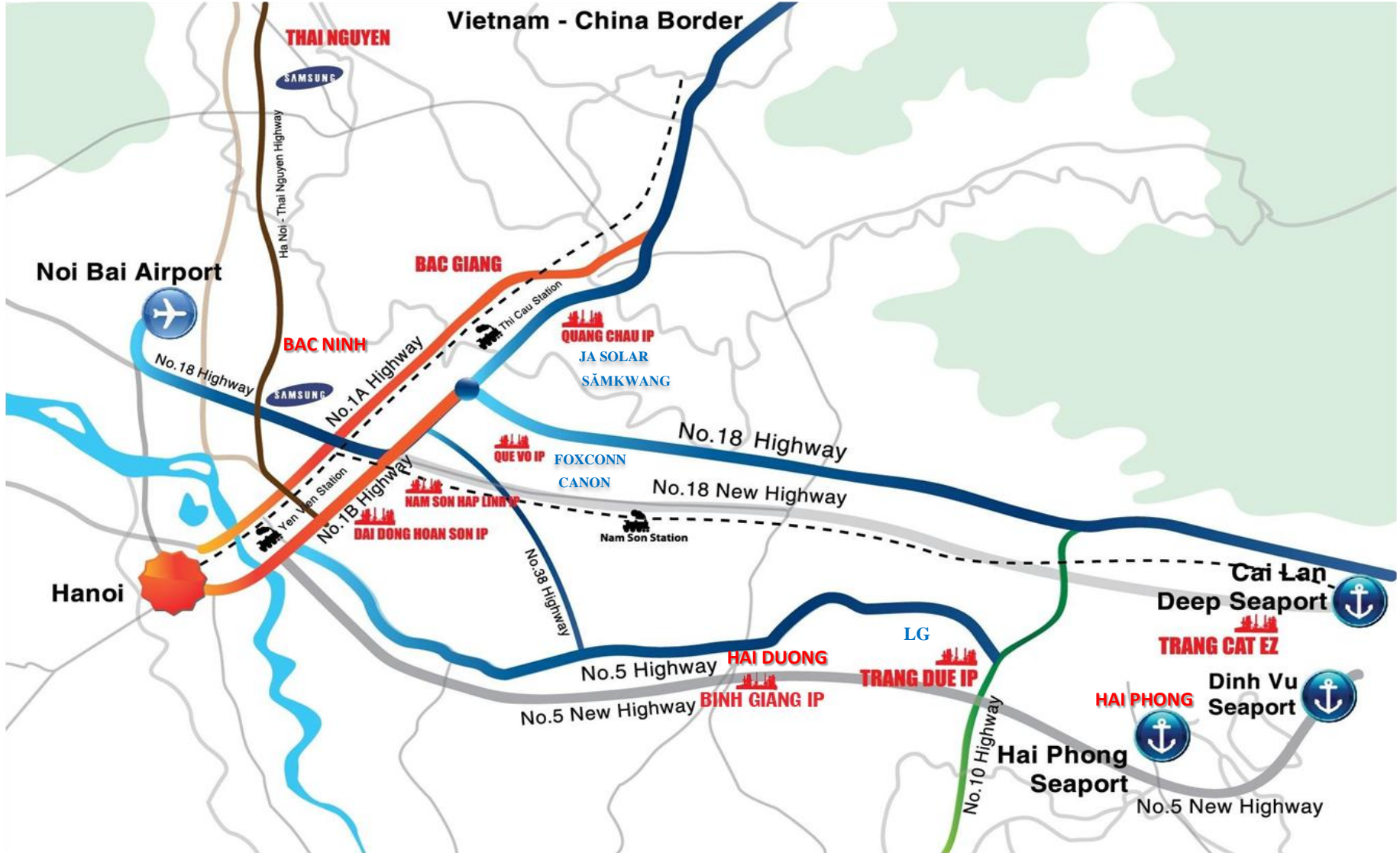


瑞声科技
AAC TECHNOLOGIES



第三章 典型的工业区

在越南北部京北集團的各工業區之地圖



1. 北寧省桂武工業區



- 土地開發總面積：611 公頃
- 第一階段：佔用98%
- 第二階段：佔用98 %

- * 出租及出賣的標準廠房面積
- 投資者的總量: 125
- 勞動量: ~90,000人
- 外国直接投資總額: USD 2.5 billion





桂武工業區



Canon (Japan)

Investment capital: USD 60 mil.





Foxconn (Taiwan)

Investment
capital:
USD 80 mil.



Hanwha Techwin
(Korea)

Investment capital:
USD100 mil.



Goertek (China)



Investment
capital:
USD 320 mil.



Jangwon Tech (Korea)

Investment capital: USD 20 mil.



UIL (Korea)

Investment capital: USD 42 mil.



Keysheen (Taiwan)

Investment capital: USD 20 mil.



Youngbo (Korea)

Investment capital: USD 21 mil.



Jaeyoung (Korea)

Investment capital: USD 20 mil.



Konishi (Japan)

Investment capital: USD 90 mil.

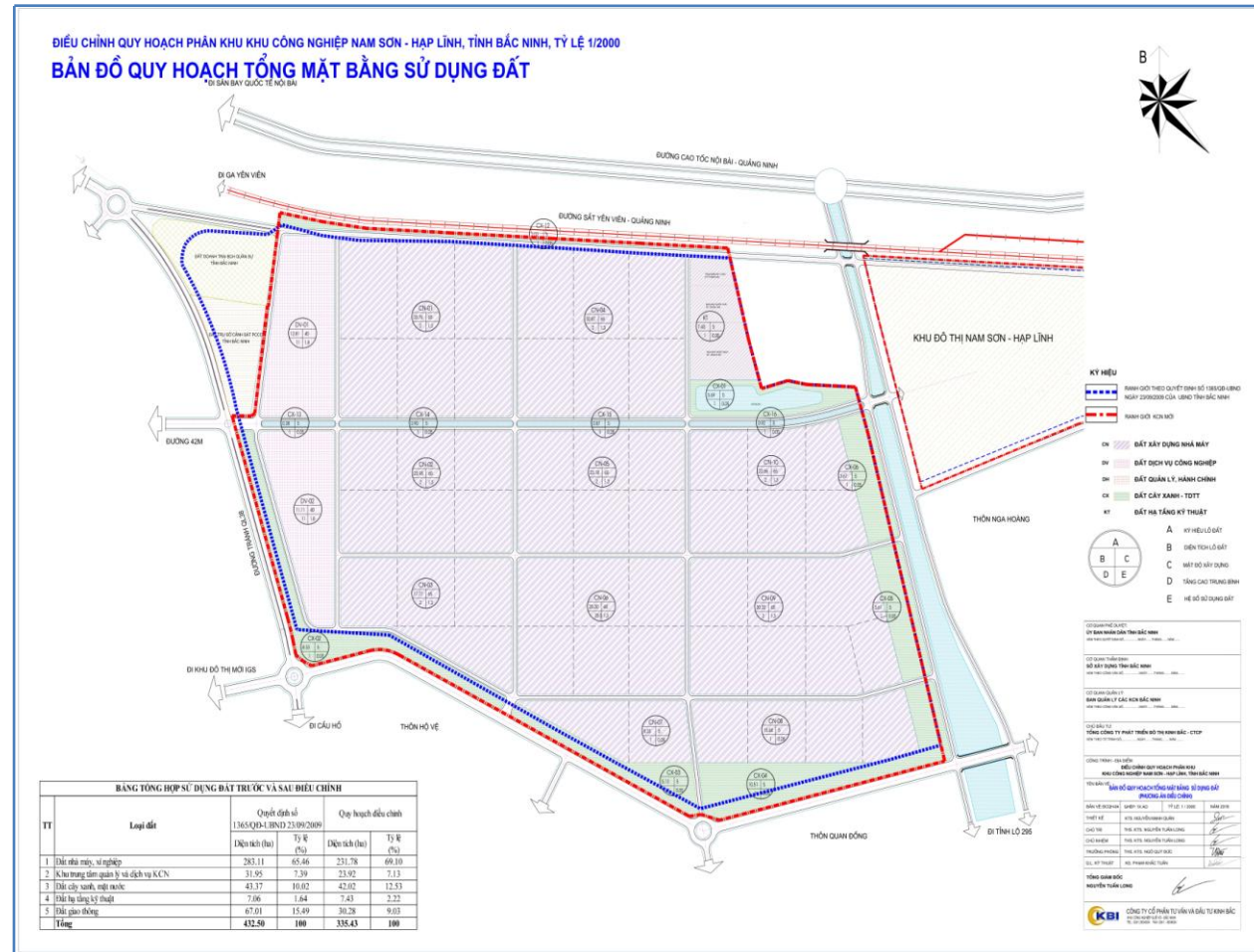


2. 北寧省南山合領工業區

Nam Son Hap Linh Industrial Park Total Area: 300 ha

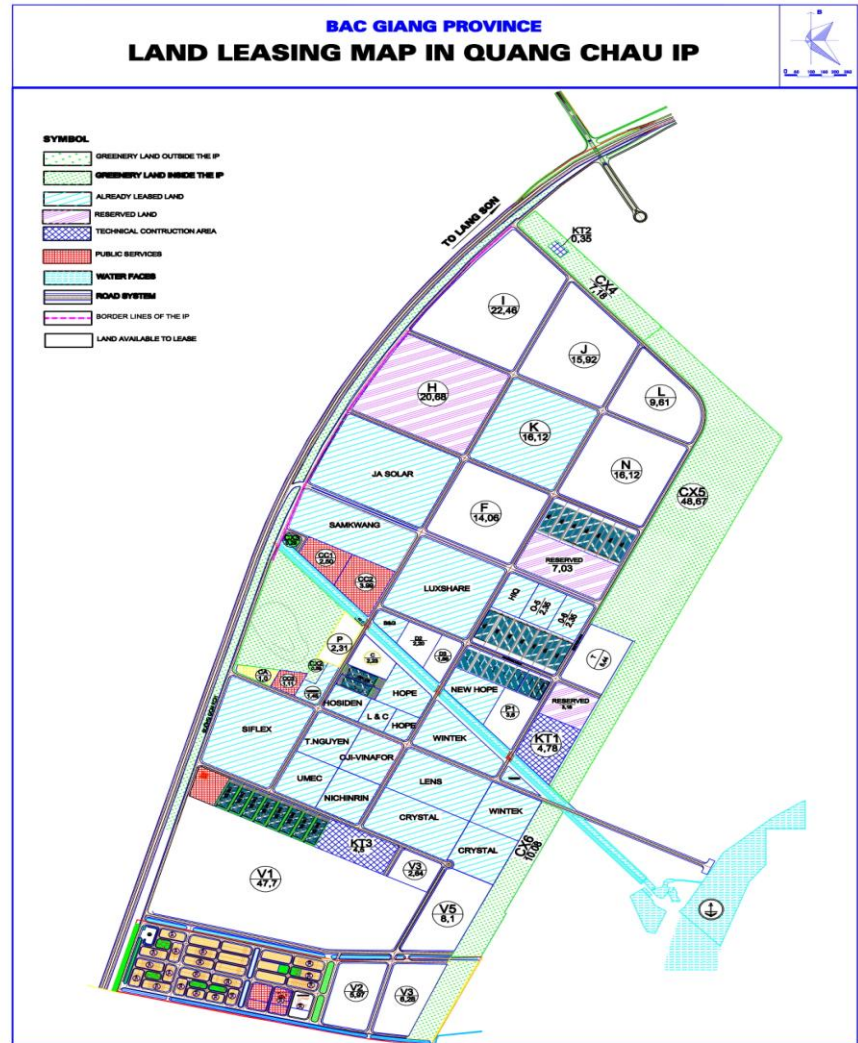
- 位置: 在18B 國道邊緣，順便運貨到蓋琳海港，海防海港，內排國際機場，越南與中國邊界

- 總面積：300 公頃。
現有：100 公頃



3. 北江省光洲工業區

- 位置：在1A號國道邊緣，去中越 邊界只有100公里。
- 總面積：426公頃
佔用比率 70%。
- 投資者總量：20， 勞動量：17,642 人
- FDI總額：USD 1.2 billion

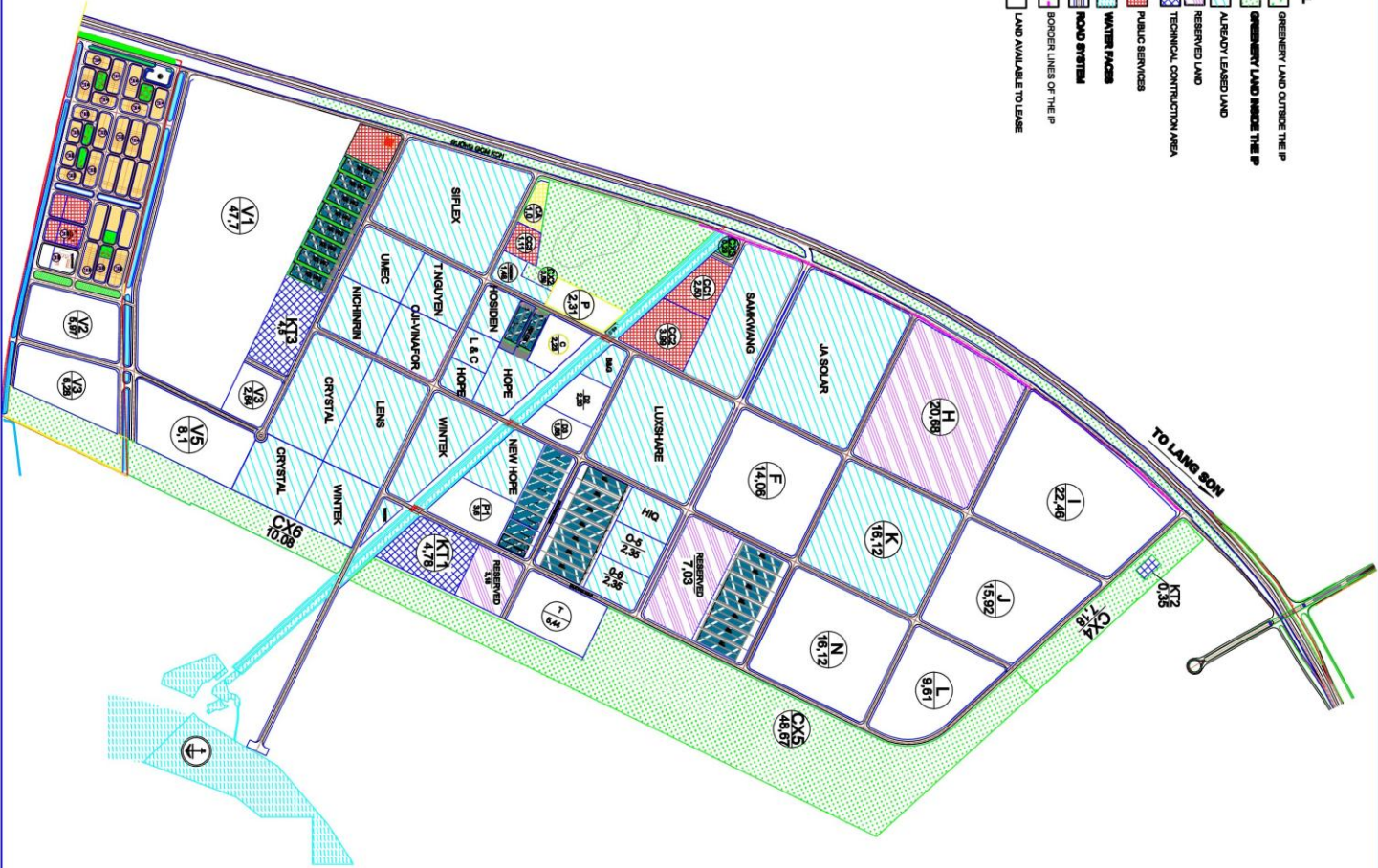


光洲工業區

BAC GIANG PROVINCE LAND LEASING MAP IN QUANG CHAU IP



- SYMBOL**
- GREENERY LAND OUTSIDE THE IP
 - GREENERY LAND INSIDE THE IP
 - ALREADY LEASED LAND
 - RESERVED LAND
 - TECHNICAL CONSTRUCTION AREA
 - PUBLIC SERVICES
 - WATER PAGES
 - ROAD SYSTEM
 - BORDER LINES OF THE IP
 - LAND AVAILABLE TO LEASE



Luxshare ICT (China)

Investment capital: 70 mil. USD



JA Solar (China)

Investment capital: 280 mil. USD



Si Flex (Korea)

Investment capital: 106 mil. USD



Crystal Martin (Hongkong)

Investment capital: 47 mil. USD



CRYSTAL MARTIN (VIET NAM) CO.,LTD.



CÔNG TY TNHH CRYSTAL MARTIN (VIỆT NAM)
CRYSTAL MARTIN (VIET NAM) CO., LTD.

Lens Technology (China)

Investment capital: 200 mil. USD



Hosiden (Korea)

Investment capital: USD 55 mil.



Nichirin (Japan)

Investment capital: 35 mil. USD



4. 長裔工業區 (屬於庭武-吉海經濟區), 海防市

• 交通方便：

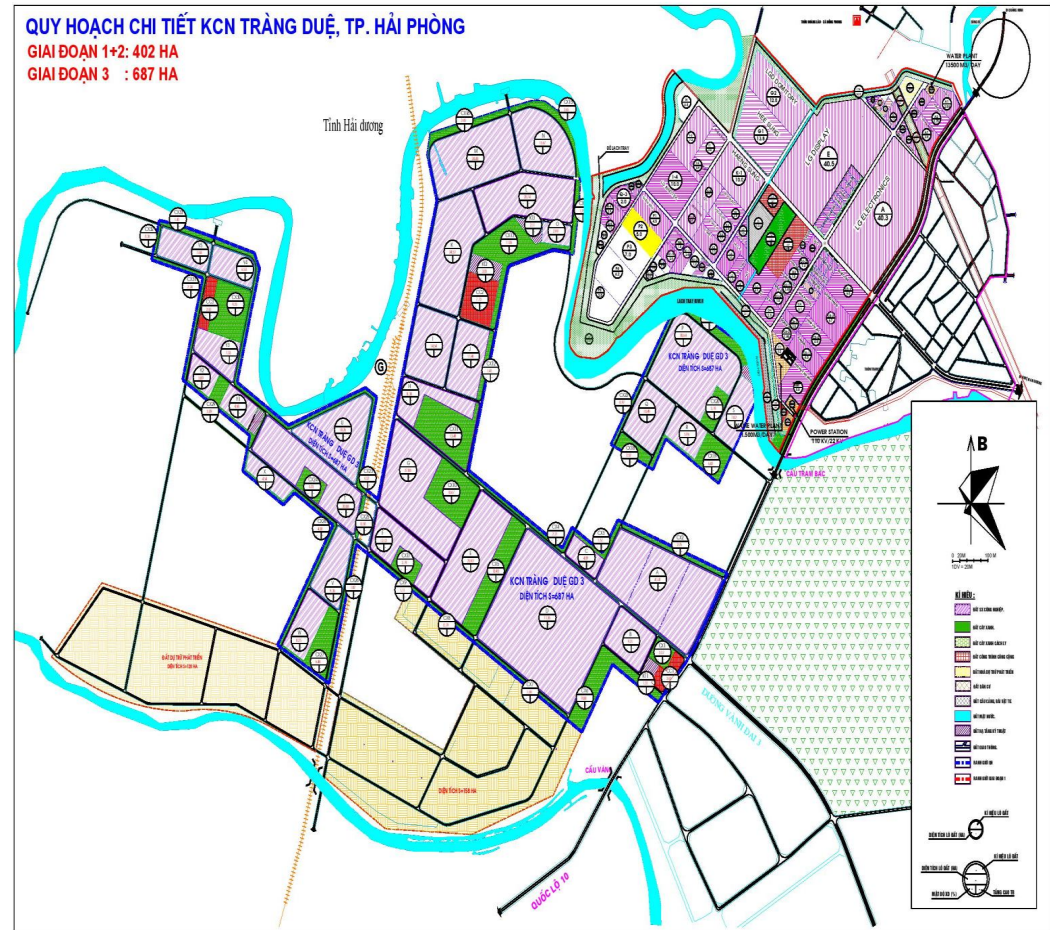
- 離海防市中心12公里
- 接近第10號國家高速公路.
- 離海防港15公里

• 總面積為：1079 公頃：

- 第一期：187 公頃 - 100% 出租
- 第二期：214 公頃 - 87% 出租
- 第三期：687公頃：開發當中

- 投資者总量：61

- FDI總額：USD 5.1 billion



 **LG Electronics**

 **LG Display**

 **LG Innotek**

HAENG SUNG

HEESUNG ELECTRONICS LTD.

長裔工業區 - 第一和第二期

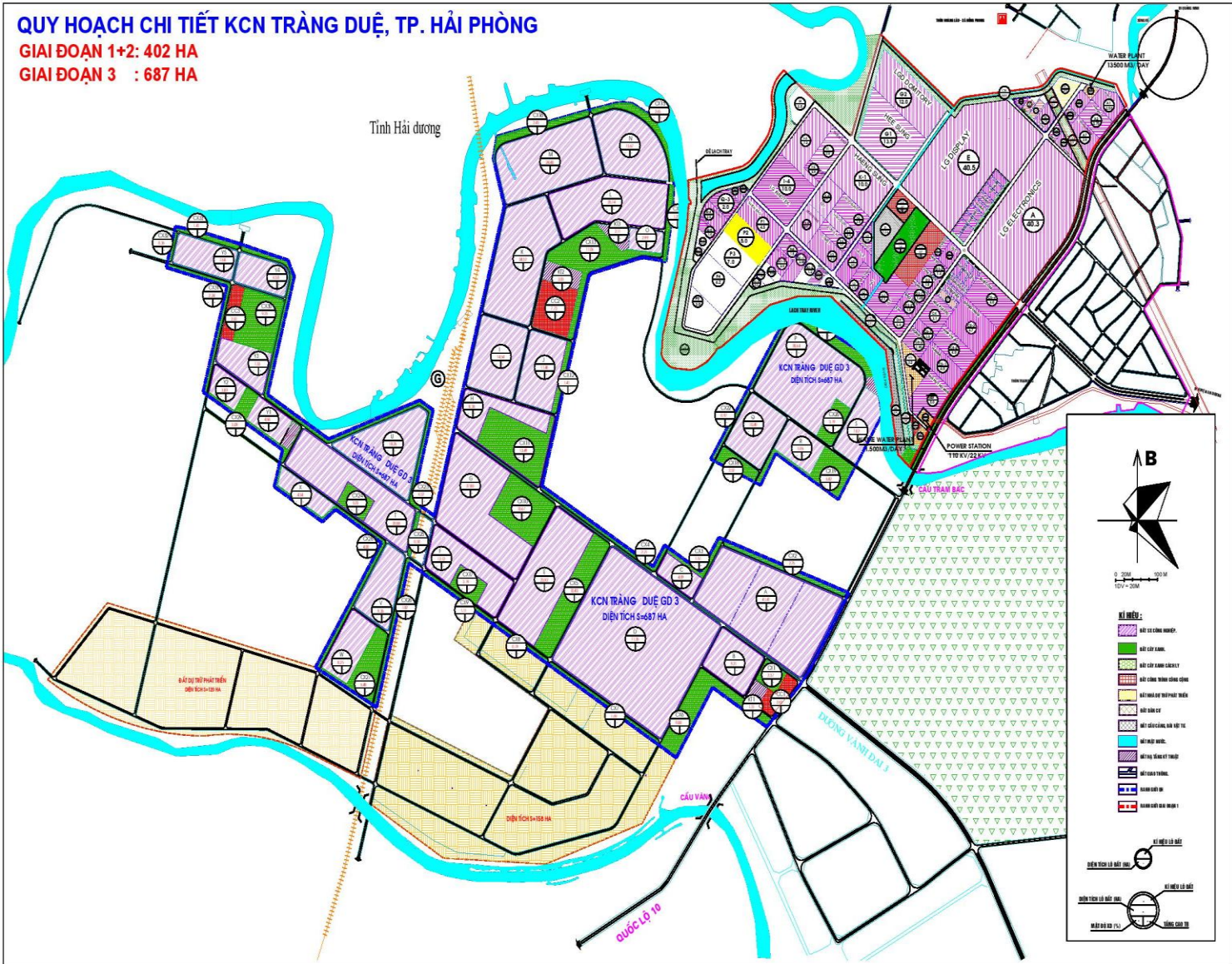


長裔工業區 - 第一，第二和第三期

QUY HOẠCH CHI TIẾT KCN TRĂNG DỪNG, TP. HẢI PHÒNG

GIAI ĐOẠN 1+2: 402 HA

GIAI ĐOẠN 3 : 687 HA



LG Electronics (Korea)

Investment capital: 1.5 bil. USD



LG Display (Korea)

Investment capital: USD1.5 bil.



LG Innotek (Korea)

Investment capital: 1.1 bil. USD



Haeng Sung (Korea)

Investment capital: 100 mil. USD



Heesung (Korea)

Investment capital: 154 mil. USD



Bluecom (Korea)

Investment capital: 50 mil. USD



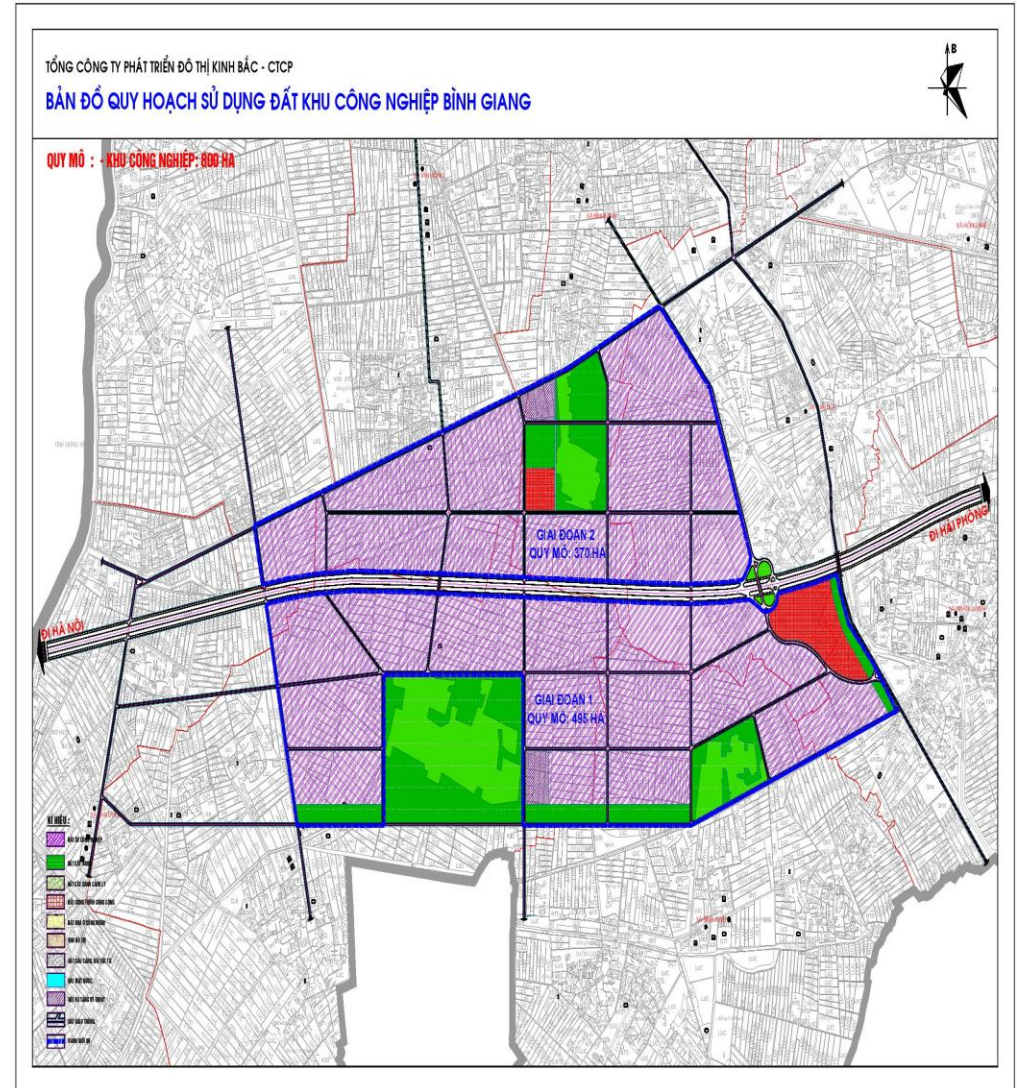
Dong Yang (Korea)

Scale: 09 ha

Investment capital: 95 mil. USD

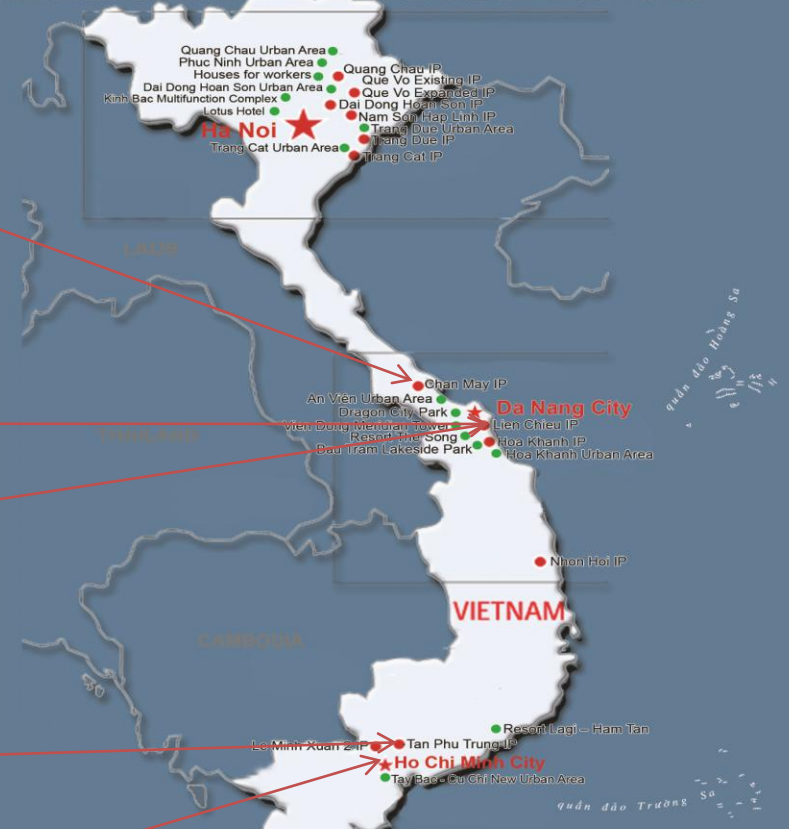
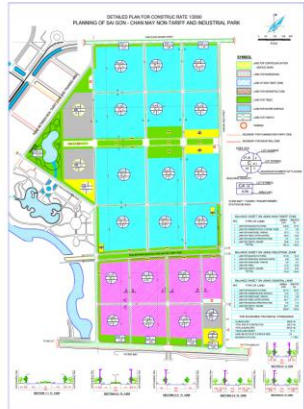


- 位置：接近河内-海防新高速公路（第五号高速公路），连接河内 - 兴安-海阳-海防。（全县道路长度：105km，宽度：35m；共有六个车道）
- 總面積：860 公頃（第一期：495 公頃，第二期：365公頃）

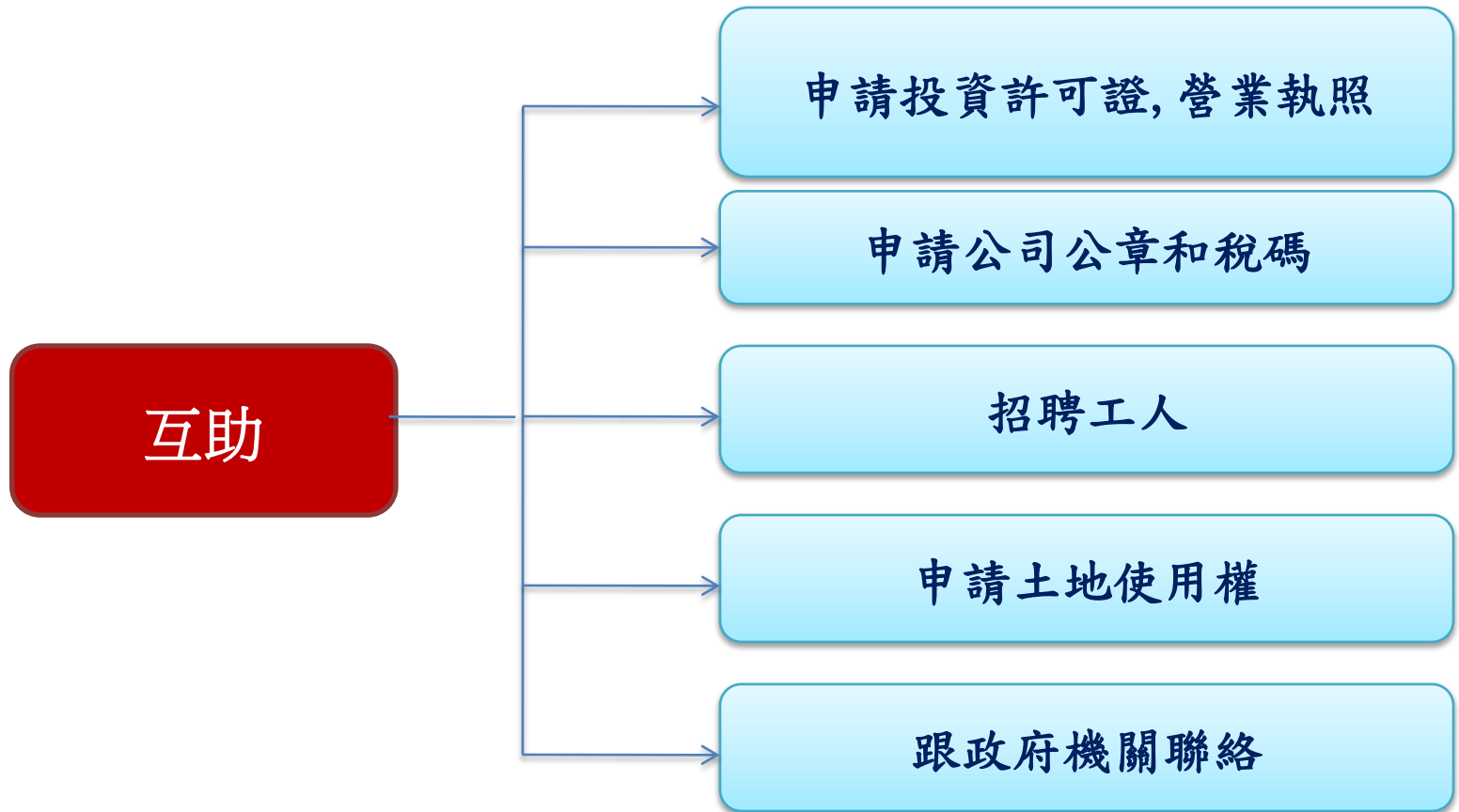


在越南中部京北集團的各工業區之地圖

MAP OF KBC'S IPS AND RESIDENTIAL AREA AND COMMERCIAL REAL ESTATE IN VIETNAM



● Industrial Parks
● Residential area and Commercial Real Estate



典型的都市區

1. 福寧新都市區


福寧新都市區（總面積：136 公頃，綜合區，北寧市）
第一期：6.3 公頃（已賣完）
第二期：22 公頃（已賣完）
第三期：正規劃



Phuc Ninh New Urban Area Project Grand complex area

NEIBORHOOD CENTER / TRUNG TÂM KHU Ở

- Neighbourhood Centres
Các trung tâm khu ở
- Local Amenities Centres
Các khu trung tâm nhóm ở



Urban Design - Lifestyle Street
Thiết kế đô thị - Lối sống phố phường

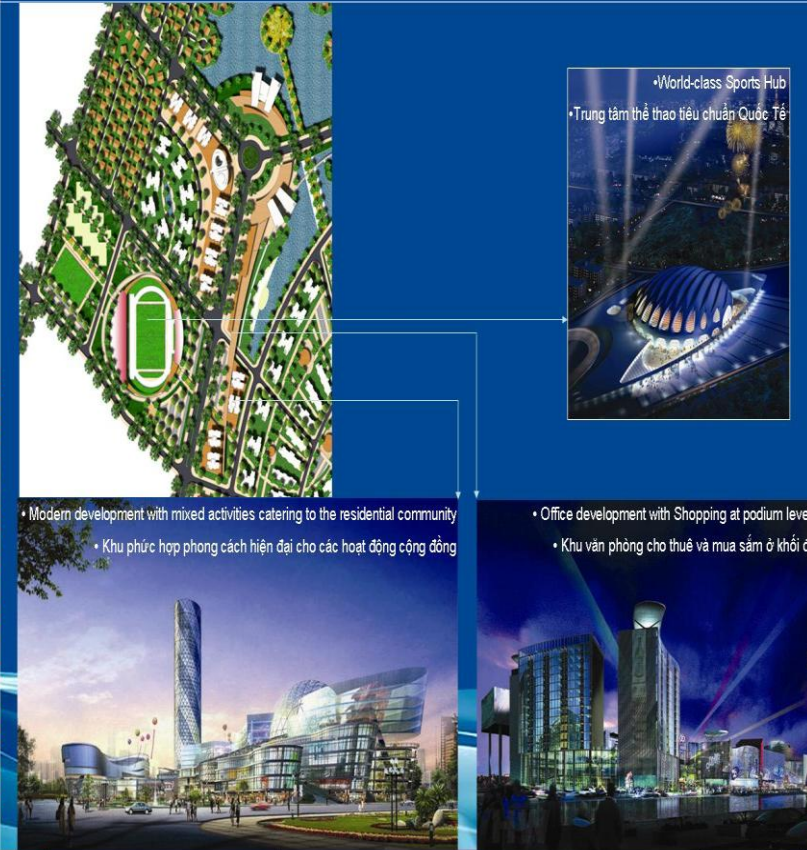
 Town Center / Trung tâm công cộng đô thị
 Neighbourhood Center / Trung tâm công cộng đô thị ở
 Amenities Center / Trung tâm công cộng nhóm ở

Surbana International Consultants Pte. Ltd
Công ty TNHH tư vấn quốc tế Surbana

Amendment of Phuc Ninh Residential Township Masterplan in 1/2000 scale
Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Phúc Ninh tỷ lệ 1/2000

Mar 09 / 03-2009 45

ICONIC URBAN GATEWAY / CỬA NGÕ ĐÔ THỊ



- World-class Sports Hub
Trung tâm thể thao tiêu chuẩn Quốc Tế
- Modern development with mixed activities catering to the residential community
Khu phức hợp phong cách hiện đại cho các hoạt động cộng đồng
- Office development with Shopping at podium levels
Khu văn phòng cho thuê và mua sắm ở khối đế

Urban Design - Lifestyle Street
Thiết kế đô thị - Lối sống phố phường

Surbana International Consultants Pte. Ltd
Công ty TNHH tư vấn quốc tế Surbana

Amendment of Phuc Ninh Residential Township Masterplan in 1/2000 scale
Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới Phúc Ninh tỷ lệ 1/2000

Mar 09 / 03-2009 42

Phuc Ninh New Urban Area Project



Architecture for green city

長裔都市區

總面積: 42 ha

位置: 海防市, 長裔工業區



光洲新都市區

總面積: 120 ha

位置: 北江省, 光洲工業區



西北-古芝 工人房屋區

總面積: 47.7 ha

位置: 胡志明市, 古芝縣, 新富中工業區





- 位置：海防市
- 總面積：581 ha (清除土地面積 511 ha), 包括：
 - 高科技工業區.
 - 高爾夫球場.
 - 都市區



全面服務

為投資者在越南投資成功

聯絡方式：

1. 阮美玉 - 副總經理 (中、英文)
手機：(+84) 972 725 398
Email: nmngoc.kbc@gmail.com
2. 裴玉軍 - 業務經理 (英文)
手機：(+84) 983 360 366
Email: bnquan.kbc@gmail.com
3. 武氏秋莊 - 業務副理 (中、英文)
手機：(+84) 978 838 187
Email: vttrang.kbc@gmail.com
Wechat: Minhtep

謝謝各位關注！